

**KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2020**

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP NĂM 2019**

Sản xuất nông nghiệp năm 2019 trong điều kiện có nhiều khó khăn như: tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, khó dự báo (sản xuất vụ Hè Thu đầu vụ nắng nóng, hạn hán kéo dài; cuối vụ mưa, lũ gây ngập trên diện rộng làm giảm năng suất, sản lượng một số loại cây trồng); dịch bệnh diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, dịch lở mồm long móng; giá cả không ổn định, thị trường tiêu thụ khó khăn.

Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp tích cực của các tổ chức đoàn thể cùng với sự nỗ lực của nhân dân nên sản xuất nông nghiệp năm 2019 tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống người dân trên địa bàn.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 36-CT/HU ngày 05/12/2018 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2019; UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 28/11/2019 về sản xuất nông nghiệp năm 2019; sớm ban hành các văn bản và chỉ đạo triển khai đồng bộ các kế hoạch, đề án phục vụ sản xuất như: Đề án sản xuất vụ Xuân, Đề án sản xuất vụ Hè Thu, Đề án sản xuất vụ Đông; kế hoạch tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản 2019...

Kịp thời ban hành các công điện, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, kế hoạch hành động ứng phó tình hình thiên tai, lũ lụt, bệnh dịch tả lợn Châu Phi, dịch lở mồm long móng; tập trung, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cụ thể về phòng, chống với bệnh dịch tả lợn Châu Phi, Sâu keo mùa thu, khôi phục sản xuất sau lũ lụt...

Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ tăng gia sản xuất và phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; kiện toàn, thành lập các tổ công tác bám sát cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng, chống, ứng phó với thiên tai, khôi phục sản xuất, ổn định

đòi sống người dân sau lũ lụt.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*giá thực tế*) đạt 2.558,75 tỷ đồng, đạt 102% KH, bằng 114,8% so với năm 2018 (trong đó: Nông nghiệp 2.284,65 tỷ đồng, lâm nghiệp 269,054 tỷ đồng, thủy sản 5,04 tỷ đồng); sản lượng lương thực ổn định trên 33 nghìn tấn; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác đạt 94,9 triệu/KH 88,9 triệu đồng, đạt 106,7% KH. Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp chiếm 46,4%, đạt 104% KH bằng 105% so với năm 2018.

2.1. Trồng trọt: Sản xuất vụ Đông 2018 đạt kết quả cao cả về diện tích, năng suất, sản lượng; vụ Xuân 2019 đạt kết quả khá toàn diện; sản xuất cam, bưởi Phúc Trạch tiếp tục được mùa và chất lượng ngày càng được nâng lên, diện tích cho sản phẩm và năng suất tăng nên sản lượng toàn huyện đạt cao so với cùng kỳ năm 2018.

- *Lúa:* Diện tích sản xuất 5.606,9 ha/KH 5.930 ha, đạt 94,6% KH; năng suất bình quân 44,11 tạ/ha, sản lượng 24.734 tấn, giảm 3.643 tấn so với cùng kỳ năm 2018, giá trị sản xuất đạt 173 tỷ đồng; trong đó vụ Xuân 3.719 ha, năng suất 57,1 tạ/ha, sản lượng 21.236 tấn, tăng 116 tấn so với 2018; vụ Hè Thu 1.887,7 ha, diện tích thu hoạch 1.597,7 ha, năng suất 21,9 tạ/ha, sản lượng 3.498 tấn, giảm 3.759 tấn so với 2018.

- *Ngô:* Tổng diện tích 3.626 ha, đạt 101% KH (trong đó: Ngô lấy hạt 2.704 ha, năng suất 36,3 tạ/ha, sản lượng 9.820 tấn, đạt 107% KH; ngô nếp lấy bắp 348 ha, doanh thu 60 triệu đồng/ha, giá trị gần 21 tỷ đồng; ngô sinh khối đạt 574,6 ha, doanh thu 40 triệu đồng/ha, giá trị gần 23 tỷ đồng), giá trị sản xuất đạt 112,5 tỷ đồng.

- *Lạc:* Diện tích gieo trồng tiếp tục giảm, tổng diện tích toàn huyện 1.753 ha/KH 2.220 ha, năng suất 23,15 tạ/ha, sản lượng 4.059 tấn, đạt 77% KH, giảm 11,5% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất đạt 81,18 tỷ đồng.

- *Đậu xanh:* Do ảnh hưởng của hạn hán, hiệu quả kinh tế thấp, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn nên diện tích đậu tiếp tục giảm, đạt 729,5 ha/KH 2.350 ha, năng suất 7 tạ/ha, sản lượng 510,7 tấn, đạt 24% KH, giảm 20,4% so với năm 2018; giá trị sản xuất đạt 11,23 tỷ đồng.

- *Khoai lang:* Diện tích 311,5 ha (tăng 100 ha so cùng kỳ năm 2018), năng suất 42,9 tạ/ha, sản lượng 1.336,8 tấn tăng 180,7 tấn so với cùng kỳ năm 2018; giá trị sản xuất đạt 13,4 tỷ đồng.

- *Rau các loại:* Diện tích 1.035 ha; sản lượng 4.995 tấn, đạt 95,97% KH; giá trị sản xuất đạt 44,95 tỷ đồng.

- *Cây ăn quả:* Tổng diện tích bưởi Phúc Trạch, cam các loại đạt 4.300 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch 2.790 ha, sản lượng 27.062 tấn; giá trị sản xuất đạt 839,241 tỷ đồng. Bước đầu tạo liên doanh, liên kết trong sản xuất và bao tiêu sản phẩm bưởi Phúc Trạch, Cam Khe Mây thông qua doanh nghiệp, HTX (Doanh nghiệp Tân Thanh Phong, Công ty Vườn Ươm Việt, HTX Long Nhâm, HTX bưởi Phúc Trạch và dịch vụ tổng hợp Phát Lộc...); bình quân hàng năm liên kết và tiêu thụ từ 2500-3000 tấn cam Khe Mây, bưởi Phúc Trạch, chiếm 11% tổng sản lượng. Tiếp tục trồng mới trên 95 ha bưởi Phúc Trạch, nâng tổng

diện tích đạt 2.409 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm 1.549 ha, năng suất 105 tạ/ha, sản lượng 16.267 tấn, tăng 25,9% so với năm 2018, giá trị sản xuất đạt 569 tỷ đồng; diện tích cho sản phẩm tăng, tỷ lệ đậu quả khá và ổn định, một số địa phương điển hình như: Hương Trạch, Hương Đô, Gia Phố, Lộc Yên, Hương Thủy, Phúc Trạch, Hương Giang...; cam các loại diện tích đạt 1.891 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm 1.240,8 ha, năng suất 90 tạ/ha, sản lượng 11.167 tấn, tăng 45% so với năm 2018, giá trị sản xuất gần 270 tỷ đồng; trồng mới 79 ha, tập trung tại các xã: Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Đô, Lộc Yên, Hương Thủy, Phúc Đồng...

- *Chè công nghiệp*: Diện tích 183 ha, trong đó diện tích trồng mới 05 ha, diện tích kinh doanh 165 ha, năng suất 100 tạ/ha, sản lượng 1.650 tấn, tăng 12,4% so với năm 2018; giá trị sản xuất đạt 13,2 tỷ đồng; 100% diện tích được liên kết từ khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ với xí nghiệp Chè 20/4.

2.2. Chăn nuôi: Năm 2019 gặp khó khăn lớn do dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, khó lường, xuất hiện và lây lan nhanh trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên cấp ủy, chính quyền đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch nên đã kiểm soát khá hiệu quả, số lượng lợn bị lây nhiễm phải tiêu hủy thấp nhất trong toàn tỉnh, vì vậy tổng đàn gia súc cơ bản duy trì, đàn gia cầm phát triển khá mạnh; sản lượng thịt hơi các loại đạt trên 13.194 tấn, đạt 86% KH, bằng 115% so với năm 2018.

- Bò: Tổng đàn 24.600 con, đạt 104,7% KH, bằng 104,9% so với năm 2018, sản lượng thịt hơi đạt 1.338 tấn, giá trị sản xuất đạt 108,3 tỷ đồng; tỷ lệ bò lai Zebu đạt 19,6%.

- Lợn: Tổng đàn 64.470 con, đạt 99,2% KH, bằng 101% so với năm 2018; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 8.551 tấn, đạt 107,9% KH, giá trị sản xuất đạt 410,4 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2018. Chăn nuôi quy mô nông hộ chiếm tỷ trọng lớn; tổng đàn lợn tăng nhẹ do tình hình giá lợn hơi từ tháng 8/2019 tăng lên đột biến (có thời điểm tăng lên trên 70.000 đồng/kg thịt hơi, bình quân trước đó giao động từ 40.000-42.000 đồng/kg), nhất là những tháng cuối năm nên người chăn nuôi tập trung tái đàn. Về mô hình chăn nuôi lợn tập trung, đến nay chỉ còn 21/26 mô hình còn hoạt động, chiếm 43,8% tổng đàn; trong đó có 10 mô hình liên kết với Công ty CP; 05 mô hình liên kết với Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Golden Star; 04 mô hình liên kết với Công ty KSTM Hà Tĩnh và 02 mô hình lợn nái quy mô lớn; các mô hình chăn nuôi tập trung liên kết với doanh nghiệp tiếp tục phát huy hiệu quả kinh tế, đảm bảo tính ổn định.

- Hươu: Tổng đàn 1.400 con, đạt 96,55% KH, bằng 102,6% so với năm 2018; sản lượng nhung 0,63 tấn, giá trị sản xuất đạt 6,272 tỷ đồng.

- Gia cầm: Tổng đàn 1.050 ngàn con, đạt 105% KH, tăng 9,83% so với năm 2018; sản lượng thịt hơi đạt 2.606 tấn, giá trị sản xuất đạt 286,671 tỷ đồng.

- Trâu: Tổng đàn 19.850 con, đạt 101,8% KH, tăng 2,84% so với năm 2018, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 699 tấn, giá trị sản xuất đạt 52,4 tỷ đồng.

- Ong: Trong năm qua công tác chỉ đạo phát triển đàn ong được sự quan tâm, và nghề nuôi ong có hiệu quả nên tổng đàn ong trên địa bàn được nâng lên, đến nay

toàn huyện có 5.718 tổ, sản lượng mật đạt 172 tấn; giá trị sản xuất đạt 17,154 tỷ đồng.

2.3. Nuôi trồng thủy sản: tăng cường các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện để tập trung chỉ đạo cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, các ngư cụ cấm để khai thác thủy sản.

Diện tích nuôi trồng thủy sản 273 ha, tổng sản lượng 273 tấn, trong đó khai thác 30 tấn, nuôi trồng 243 tấn, giá trị sản xuất đạt 5,047 tỷ đồng bằng 100,3% so với năm 2018.

2.4. Lâm nghiệp: Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tập trung chỉ đạo; trồng rừng, chăm sóc rừng và khai thác gỗ rừng trồng đạt kết quả khá cao.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng rộng rãi đến mọi cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân; thực hiện ký cam kết với các chủ hộ đã được Nhà nước giao đất, giao rừng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo vệ rừng tại gốc; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, hạn chế tình trạng chặt phá, mua bán, cất giữ, vận chuyển, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy và chữa cháy rừng nên năm 2019 trên địa bàn các vụ cháy rừng được phát hiện sớm và tổ chức chữa cháy kịp thời nên giảm tối đa diện tích thiệt hại.

- Thực hiện Đề án giao đất, giao rừng, cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân, đến nay trên địa bàn huyện đã giao được 13.247,24 ha/3763 hộ/15 xã. Sau giao đất giao rừng các chủ rừng đã sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả, lợi thế tiềm năng rừng và đất lâm nghiệp, góp phần bảo vệ rừng bền vững gắn với phát triển kinh tế xã hội. Cây giống trồng rừng chủ yếu là cây keo nguyên liệu (gieo hạt và dâm hom bầu); chu kỳ khai thác 5-7 năm. Một số địa phương trồng thêm cây Dó trăm, tổng diện tích 565 ha vừa trồng tập trung vừa phân tán (chủ yếu tại các xã Phúc Trạch, Hương Trạch, Hương Lâm, Hương Liên), thực hiện tốt việc phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế xói mòn, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân.

- Năm 2019 đã trồng được gần 2007,4 ha rừng tập trung, 70 ha rừng phân tán; chăm sóc 1.436,9 ha; khoán bảo vệ 57.913 ha; khai thác 2.077,4 ha gỗ nguyên liệu, sản lượng khai thác mũ cao su đạt 6.609,6 tấn và các loại lâm sản khác, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng; đã chuyển hơn 515 ha đất, rừng sang phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, gồm: Cây ăn quả (cam, bưởi Phúc Trạch, chè công nghiệp), chăn nuôi các loại (lợn, bò, trâu, chăn nuôi tổng hợp ...); nhiều trang trại, mô hình nông lâm kết hợp có hiệu quả kinh tế cao, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 72,3%

3. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành

3.1. Quản lý giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm

Công tác quản lý Nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp được tăng cường; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 16/4/2019 của UBND huyện về Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn huyện; tổ chức Hội nghị triển khai đến tận xã, thị

trần. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh kiểm tra nguồn giống của các đơn vị cung ứng theo quy định; vào đầu các vụ sản xuất, thành lập Đoàn liên ngành chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn kiểm tra chất lượng, nguồn gốc hàng hóa, điều kiện kinh doanh của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; phối hợp chặt chẽ với các Đoàn liên ngành của tỉnh kiểm tra các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, xếp loại 181 loại hình cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn. Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm, thủy sản trên địa bàn có 30 loại hình cơ sở; trong đó cơ sở chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại 11 cơ sở; cơ sở trồng trọt được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại 07 cơ sở; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm từ động vật 07 cơ sở; cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến sản phẩm từ thực vật 02 cơ sở; cơ sở giết mổ 03 cơ sở. Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh ATTP 10 cơ sở.

3.2. Phát triển tổ chức sản xuất, đào tạo nghề nông nghiệp

Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá toàn diện và phân loại các HTX theo Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018; trong năm đã chỉ đạo thành lập 44 tổ hợp tác sản xuất, tiêu thụ bưởi Phúc Trạch, cam Khe Mây gắn với thực hiện mô hình VietGAP. Đến nay, toàn huyện có 72 HTX nông nghiệp, 305 THT.

Công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn được quan tâm. Trong năm, đã mở được 08 lớp với 268 lao động tham gia, tập trung chủ yếu đào tạo các nghề kỹ thuật trồng cây ăn quả, chăn nuôi trâu, bò, kỹ thuật nuôi ong, trồng nấm, sửa chữa vận hành máy nông nghiệp... với một số địa phương có kết quả đạt khá, như: Hòa Hải, Hương Trạch, Hương Xuân...

3.3. Công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học công nghệ

- Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, phòng, trừ sâu bệnh,... trên cây trồng, vật nuôi cho các hộ nông dân trên địa bàn 22 xã, thị trấn với số lượng 60 lớp, cho gần 3.000 lượt người tham gia.

- Xây dựng các mô hình sản xuất bưởi Phúc Trạch theo tiêu chuẩn VietGAP có truy xuất nguồn gốc tại các xã: Gia Phố, Hương Trạch... Chỉ đạo triển khai xây mô hình trình diễn trồng ngô sinh khối vụ Đông 2019 tại 3 xã: Hương Thủy, Hương Đô, Lộc Yên với quy mô 3 ha để bà con nông dân tham quan học tập.

- Tiếp tục chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, khuyến cáo các trang trại, vườn hộ đầu tư hệ thống tưới tiên tiến cho cây ăn quả, cây công nghiệp (đến nay, trên địa bàn huyện có trên 258 ha diện tích cây trồng lâu năm cam, bưởi, chè được lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, chiếm tỷ lệ 7,85% tổng diện tích, tập trung nhiều ở các xã: Hương Trạch, Phúc Trạch, Lộc Yên, Hương Đô, Hương Trà,...); kỹ thuật thụ phấn bổ sung, bao quả cho cây bưởi Phúc Trạch,...thời gian qua đã được áp dụng phổ biến ở hầu hết các vùng sản xuất chuyên canh trên địa bàn huyện đã góp phần làm tăng năng suất, sản lượng và đóng góp thêm giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp trong năm 2019. Đến nay toàn huyện có 08 sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP, gồm: bưởi Phúc Trạch của HTX dịch vụ tổng hợp Phát Lộc; Cam Khe Mây của HTX nông

nghiệp cam Khe mây Long Nhâm; Chè Tân Hương của Xí nghiệp chè 20/4; Mật ong của HTX mật ong Hương Bưởi; Trâm hương của HTX SXKD và DVTH Thọ Nga; Trâm hương của hộ kinh doanh Nguyễn Chí Thành; Trâm hương của HTX Trâm hương, vòng trâm thương mại và dịch vụ Thành Vinh; Giò me Tiên Giáp, trong đó có 02 sản phẩm đã đạt hạng 03 sao cấp tỉnh, gồm: Cam Khe Mây; Giò me Tiên Giáp.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nhằm giảm ngày công lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh; đến nay toàn huyện có 03 máy gặt đập liên hợp, 1.700 máy làm đất, 7.300 máy gặt cầm tay; 240 máy tuốt lúa; nâng tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất lên 85%; trong khâu thu hoạch (đối với lúa) 92%

3.4. Thủy lợi, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai

- *Thủy lợi:* Toàn huyện có 157 công trình hồ, đập, trong đó có 16 công trình hồ, đập lớn (dung tích trên 1 triệu m³), 141 công trình vừa và nhỏ (dung tích dưới 1 triệu m³). Có 341 km kênh mương (đã kiên cố hóa 243 km) tưới tiêu phục vụ sản xuất trong toàn huyện. Trong năm 2019, đã huy động nguồn lực đầu tư trên 7 tỷ đồng để xây dựng 04 công trình thủy lợi (đập Thùng Trứa xã Hương Trạch, kênh Chà Chạm xã Gia Phố, kênh đập Làng xã Hương Thủy, kênh Khe Con xã Hương Giang) và huy động Nhân dân đóng góp ngày công, vật liệu kiên cố hóa thêm 2 km kênh mương bê tông nội đồng theo chương trình hỗ trợ xi măng của tỉnh, huyện; lắp đặt được hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây cam, bưởi, chè góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sản lượng cây trồng.

- *Phòng chống thiên tai:* Chỉ đạo Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN (Phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức duy trì chế độ túc trực 24/24h; tổ chức rà soát, đánh giá các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa lũ; thường xuyên kiểm tra các hồ chứa đang triển khai thi công, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ vượt lũ để đảm bảo an toàn công trình; chỉ đạo, triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống thiên tai, đặc biệt là nhanh chóng khắc phục các thiệt hại do đợt mưa lũ từ ngày 01-06/9, 14-15/10. Sau 01 tuần khi kết thúc mưa lũ, các cơ sở hạ tầng thiết yếu được khôi phục, các trường học đã dạy và học trở lại bình thường, sớm ổn định chỗ ở cho người dân sau mưa, lũ.

3.5. *Công tác phòng, trừ sâu bệnh, bảo vệ thực vật:* Công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo sinh vật hại cây trồng được tăng cường, phân công bố trí cán bộ thường xuyên bám sát cơ sở, hướng dẫn phòng trừ kịp thời, không để phát sinh diện rộng, nhất là các đối tượng mới, thường gặp nguy hiểm như Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại ngô, bệnh rầy nâu, rầy lưng trắng,... góp phần hạn chế thiệt hại do dịch hại gây ra.

3.6. *Quản lý giết mổ, công tác thú y:* Công tác quản lý giết mổ gia súc, chống buôn lậu, hàng giả, vệ sinh thú y được tập trung và tăng cường; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện và chính quyền các cấp; kịp thời không chế dịch Lở mồm long móng xảy ra tại các xã Hương Liên, Phúc Đồng, Gia Phố trong diện hẹp, không để lây lan; tập

trung chỉ đạo, tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm định kỳ đạt khá. Công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn châu phi được tập trung, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt; UBND huyện đã lập 03 chốt kiểm dịch trên đường mòn Hồ Chí Minh và Quốc lộ 15A tại các xã (Phương Điền, Hương Trạch, Hà Linh). Trích ngân sách mua 26 máy phun hóa chất, 15 tấn vôi bột và tiếp nhận, cấp phát hơn 5000 lít hóa chất cấp các xã, thị để phục vụ công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Đến nay dịch tả lợn châu phi đã xảy ra 21 hộ/16 thôn/9 xã, thị trấn (Phú Phong, Hương Xuân, Lộc Yên, Hà Linh, Hương Thủy, Hương Vĩnh, Thị trấn, Phú Gia, Hương Giang) tiêu hủy 201 con lợn và trọng lượng 9.002 kg.

3.7. Thực hiện các cơ chế, chính sách: Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện. Tổng số tiền hỗ trợ sản xuất ngành nông nghiệp năm 2019 ước đạt 19,11 tỷ đồng, trong đó:

- Hỗ trợ Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (theo Nghị Quyết 123/2018/NQHDND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh) đến hết tháng 12/2019 ước đạt 13 tỷ đồng. Trong đó, tập trung chủ yếu một số mô hình: Khu dân cư mẫu, hệ thống tưới, xây dựng vườn mẫu, VietGAP, công trình vệ sinh tự hoại, mua chế phẩm sinh học Hatimic,....

- Nguồn các chính sách khác 6,11 tỷ đồng: hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo Chương trình mục tiêu quốc gia, giảm nghèo bền vững năm 2018, với tổng kinh phí 1,146 tỷ đồng; hỗ trợ chính sách bảo vệ và phát triển lúa nước theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ 4,122 tỷ đồng; hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình sản xuất theo hướng Viet GAP số tiền 0,85 tỷ đồng;

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Diện tích, sản lượng một số cây trồng đạt thấp so với kế hoạch đề ra như: đậu xanh, lạc. Một số sản phẩm nông nghiệp tiêu thụ gặp khó khăn: Lợn những tháng đầu năm, ngô, đậu, lạc, ... Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ ở một số địa phương chưa được tập trung, hiệu quả thấp. Chưa chú trọng đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Liên kết, tiêu thụ sản phẩm còn nhiều khó khăn, thiếu bền vững.

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây lan ra nhiều địa phương (hiện nay đã có 9/22 xã, thị trấn có lợn nhiễm bệnh) ảnh hưởng đến tâm lý người chăn nuôi; một số địa phương để phát sinh dịch LMLM trên đàn gia súc; tỷ lệ tiêm phòng không đạt kế hoạch. Dịch sâu keo mùa Thu tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trên diện rộng. Công tác kiểm soát giết mổ còn nhiều khó khăn, bất cập. Quản lý nhà nước về giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... ở một số địa phương chưa được chú trọng. Công tác quản lý nguồn nước tại mặt ruộng đang còn nhiều hạn chế, gây thất thoát, lãng phí nguồn nước.

- Đầu tư và ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ cao vào lĩnh vực nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Bên cạnh đó, kết quả hấp thu chính

sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn còn thấp (đặc biệt là chính sách theo Nghị Quyết 123/2018/NQHDND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Hoạt động của các HTX, THT chưa mạnh, thiếu bền vững.

- Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp còn nhiều bất cập; việc quản lý, phân định, cắm mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa; hiện trạng rừng chưa sát với thực tế; tình trạng tranh chấp, lấn chiếm, chặt phá rừng vẫn xảy ra. Diện tích rừng tự nhiên đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân nhưng chưa được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để quản lý, bảo vệ đúng mức nên công tác quản lý còn nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Biến đổi khí hậu, điều kiện thời tiết khắc nghiệt (sản xuất Hè Thu 2019 năng hạn gãy gãy kéo dài, khó khăn cho công tác làm đất, gieo trồng; sản xuất vụ Đông 2019 ảnh hưởng lớn do lũ lụt và các đợt mưa kéo dài); chi phí đầu tư cho sản xuất cao bên cạnh đó giá bán nông sản thấp; thị trường tiêu thụ khó khăn, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh tế. Trong năm 2019, huyện nhà phát sinh nhiều nhiệm vụ đột xuất cần tập trung giải quyết (lũ lụt, phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, xử lý rác thải...).

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất ở một số địa phương thiếu quyết liệt, chưa sâu sát; công chức nông nghiệp, cán bộ phụ trách công tác Chăn nuôi-Thú y một số cơ sở thiếu chuyên môn, kinh nghiệm công tác; cán bộ chuyên môn cấp huyện cơ sở còn thiếu (phụ trách lĩnh vực lâm nghiệp, chăn nuôi-thú y). Các doanh nghiệp đầu tư cho sản xuất nông nghiệp và liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều. Cơ chế chính sách, đầu tư cho nông nghiệp nói chung và công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y chưa đáp ứng yêu cầu.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2020

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Tỉnh và huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo về phát triển sản xuất nông nghiệp; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục được tăng cường; các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp tiếp tục quan tâm chỉ đạo và thực hiện phát huy hiệu quả; tiếp tục được sự quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hoàn thiện; giá cả và thị trường tiêu thụ một số nông sản có dấu hiệu bình ổn, tốt hơn vào những tháng cuối năm 2019 tạo tâm lý phấn khởi cho người dân tập trung đầu tư vào sản xuất nông nghiệp năm 2020.

2. Khó khăn

- Thiên tai, nhất là dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến tâm lý và kết quả sản xuất (các dịch bệnh như: LMLM, dịch tả

lợn Châu phi... thời gian qua gây thiệt hại lớn trong chăn nuôi ngành chăn nuôi; sâu keo mùa thu gây hại trên cây ngô ...).

- Giá vật tư nông nghiệp, yếu tố đầu vào tăng cao; trong khi đó giá sản phẩm nông nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định.

- Năm 2020 phát sinh nhiều nhiệm vụ, nhất là tập trung chỉ đạo đại hội Đảng các cấp; đội ngũ cán bộ lĩnh vực nông nghiệp thiếu nên sẽ ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai sản xuất.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Tập trung khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi; phối hợp triển khai dự án phát triển chăn nuôi bò của Công ty Cổ phần sữa Việt Nam quy mô 12.000 con bò tại xã Hương Vĩnh; phát triển diện tích ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi gắn với phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại; chuyển đổi đất hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả gắn với phát triển dịch vụ, du lịch nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục chỉ đạo sản xuất các sản phẩm theo quy trình VietGAP, VietGAHP và theo tiêu chuẩn Chương trình OCOP, lấy nhu cầu thị trường để làm cơ sở và tiêu chuẩn sản xuất. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và đầu tư thâm canh, liên kết trong sản xuất, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường nhằm tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác và tăng thu nhập cho người dân.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Các chỉ tiêu tổng quát

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*giá thực tế*) đạt 2.847,5 tỷ đồng (trong đó: Nông nghiệp 2.549,3 tỷ đồng, lâm nghiệp 292,2 tỷ đồng, thủy sản 6 tỷ đồng); sản lượng lương thực ổn định trên 33 nghìn tấn; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác đạt 107 triệu đồng/ha, tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 44,5%; sản lượng thịt hơi các loại 13.982 tấn; tỷ lệ che phủ rừng ổn định trên 72%.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực trồng trọt

- Lúa: Chỉ tiêu diện tích cả năm 5.900 ha; năng suất bình quân 48,1 tạ/ha; sản lượng 28.380 tấn, giá trị sản xuất 201,5 tỷ đồng; trong đó (vụ Xuân 3.700 ha; vụ Hè Thu 2.200 ha).

- Ngô: Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng, tăng diện tích ngô sinh khối và ngô nếp lấy bắp, tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 3.900 ha, giá trị sản xuất 155,4 tỷ đồng; trong đó cây ngô lương thực 1.350 ha, năng suất bình quân 40,2 tạ/ha, sản lượng 5.4223 tấn; ngô sinh khối 1.780 ha, ngô nếp lấy bắp 770 ha.

- Lạc: Chỉ tiêu diện tích 1.870 ha, năng suất 23,8 tạ/ha, sản lượng 4.450 tấn; giá trị sản xuất 89,16 tỷ đồng.

- Cây Đậu: Diện tích 1.500 ha, năng suất 9 tạ/ha, sản lượng 1.350 tấn, giá trị sản xuất 29,7 tỷ đồng.

- Khoai lang: 310 ha, năng suất 54,9 tạ/ha, sản lượng 1.703 tấn; giá trị sản xuất gần 17,9 tỷ đồng.

- Rau, hoa củ quả thực phẩm: Chỉ tiêu diện tích 1.020 ha, năng suất 51 tạ/ha, sản lượng 5.303 tấn; giá trị sản xuất 47,7 tỷ đồng.

- Cây ăn quả: Tập trung phát triển cây bưởi Phúc Trạch, cam theo hướng VietGAP, từng bước xây dựng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, hình thành các loại sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP gắn với việc xây dựng, quảng bá thương hiệu. Phấn đấu 1.600 hộ có thu nhập kinh tế vườn trên 100 triệu đồng.

+ Cây Bưởi: Diện tích 2.719 ha, diện tích cho sản phẩm 1.761 ha; năng suất bình quân 120 tạ/ha, sản lượng 21.128,4 tấn, giá trị sản xuất 739,5 tỷ đồng. Diện tích trồng mới 310 ha.

+ Cây Cam: Diện tích 2.057 ha, diện tích cho sản phẩm 1.487,6 ha, năng suất bình quân 95 tạ/ha, sản lượng 14.132 tấn, giá trị sản xuất 354,7 tỷ đồng. Diện tích trồng mới 166 ha.

- Chè công nghiệp: ổn định thâm canh trên diện tích 185 ha, diện tích kinh doanh 165 ha, năng suất bình quân 105 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi 1.732,5 tấn, giá trị sản xuất 13,86 tỷ đồng.

2.2. Chăn nuôi

- Bò: Tổng đàn 26.500 con; tỷ lệ bò Zê bu chiếm 30% tổng đàn; tập trung xây dựng trang trại bò sữa của Công ty Vinamilk với quy mô 12.000 con; tiếp tục nhân rộng, phát triển thêm 20 mô hình nuôi bò gia trại, trang trại quy mô trên 10 con/hộ trở lên, nâng tổng số lên 200 mô hình. Sản lượng thịt hơi 1.442 tấn, giá trị 118,211 tỷ đồng.

- Lợn: Duy trì ổn định tổng đàn, chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; chú trọng phát triển mô hình chăn nuôi lợn tập trung liên kết khép kín từ khâu giống đến tiêu thụ sản phẩm theo hình thức liên doanh, liên kết với doanh nghiệp phù hợp với quy hoạch. Tổng đàn đạt 68.500 con, trong đó lợn nái hơn 4.000 con; sản lượng thịt hơi 8.980 tấn, giá trị 449 tỷ đồng. Phấn đấu xây dựng thêm ít nhất 01 mô hình chăn nuôi tập trung quy mô lớn.

- Hươu: Phát triển đàn hươu 1.500 con; sản lượng nhung 0,67 tấn, giá trị sản xuất 7,7 tỷ đồng.

- Gia cầm: Phát triển mô hình chăn nuôi gia cầm gia trại, trang trại vườn, đồi; chọn lọc, sử dụng các giống gà địa phương; liên kết với doanh nghiệp, cơ sở thu mua, tiêu thụ sản phẩm. Tăng tổng đàn lên 1.150 ngàn con; sản lượng thịt hơi 2.854 tấn, giá trị sản xuất 313,97 tỷ đồng.

- Đàn trâu 20.050 con, sản lượng thịt hơi 706 tấn, giá trị sản xuất 55,034 tỷ đồng.

- Đàn Ong 6.500 đàn, sản lượng mật 195 tấn, giá trị sản xuất 21,45 tỷ đồng

2.3. Lĩnh vực lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật lâm nghiệp và Đề án khai thác tiềm năng lợi thế rừng và đất lâm nghiệp; quản lý, sử dụng rừng bền vững; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, làm giàu rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học; làm tốt công phòng cháy, chữa cháy rừng, phát động, ra quân trồng cây đầu xuân; kiểm tra, xử lý nghiêm việc khai thác và kinh doanh lâm sản trái phép trên địa bàn.

- Phát triển các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung theo hướng thâm canh, có năng suất cao, gắn với các cơ sở chế biến sâu; sử dụng giống cây keo, cây dó trầm và các loại cây bản địa chất lượng; năm 2020 phấn đấu trồng 2.225 ha rừng trồng tập trung (chủ yếu sử dụng giống keo chất lượng cao), 80 ha cây phân tán (Gó trầm và cây bản địa khác).

- Tiếp tục rà soát, xử lý các tồn đọng về tranh chấp, xâm lấn rừng và đất lâm nghiệp; tiếp tục hoàn thành việc giao đất, giao rừng; rà soát ranh giới, cắm mốc, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ, bản đồ quy hoạch; quản lý chặt chẽ công tác giao đất, giao rừng, cho thuê rừng.

- Tăng cường phát triển rừng, trồng rừng tập trung; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng; trồng cây phân tán, cây xanh, cây bóng mát; xây dựng các mô hình trồng rừng gỗ lớn; mô hình chứng chỉ rừng bền vững; mô hình lâm sản ngoài gỗ. Thực hiện có hiệu quả việc liên doanh, liên kết trồng rừng nguyên liệu; quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch đất rừng để phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, mô hình nông lâm kết hợp, trang trại nhằm tăng hiệu quả từ rừng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

2.4. Lĩnh vực thủy sản

Khôi phục diện tích nuôi trồng thủy sản (cá lồng, ao hồ) tận dụng diện tích mặt nước các hồ chứa phục vụ sản xuất trên địa bàn để nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh; phấn đấu diện tích 310 ha, tổng sản lượng 300 tấn, trong đó khai thác 40 tấn, nuôi trồng 260 tấn, giá trị sản xuất đạt 6 tỷ đồng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo sản xuất, tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn đến tận các phòng, ngành, đơn vị liên quan, các xã, thị trấn và người dân biết, tổ chức thực hiện; đồng thời có các chủ trương, chính sách tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn sản xuất.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ từng vụ sản xuất để kịp thời kiến toàn, bổ sung hoặc thành lập các Đoàn công tác, giao nhiệm vụ cụ thể bám sát cơ sở để tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kế hoạch và các đề án sản xuất đạt kết quả cao nhất. Các Đoàn, Tổ công tác của huyện phối hợp chặt chẽ với các xã, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở tuyên truyền tạo sự thống nhất, đồng thuận để tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất; vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tăng gia sản xuất. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; tổ chức hội nghị bổ cứu để đảm bảo quá trình tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Rà soát việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương để điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, sản phẩm hóa chủ lực để tập trung chỉ đạo. Quản lý và thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực (trồng trọt, chăn nuôi, vật tư nông nghiệp...) nhằm phát triển ổn định, bền vững, khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, tự phát. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch; hằng năm điều chỉnh lại quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất theo Luật đất đai; tiếp tục bổ sung, xác định vùng

đất chuyên canh gắn với cây trồng cụ thể nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích. Điều chỉnh, bổ sung và tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch về lĩnh vực ngành, nhất là về vật tư nông nghiệp, kiểm soát giết mổ, phòng chống dịch bệnh.

2. Chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi, mùa vụ

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ, trong đó lưu ý về thích ứng với biến đổi khí hậu, né tránh thiên tai; ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, bảo quản, chế biến; tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp; tiếp tục chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung, quy mô lớn liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và bền vững.

2.1. Cơ cấu mùa vụ, cây trồng

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện đảm bảo chấp hành nghiêm túc lịch thời vụ gieo trồng, nhất là vụ Hè Thu để giảm thiểu thiệt hại do mưa lũ; giảm số giống cũ đã thoái hóa trong mỗi vụ; tăng diện tích, tỷ lệ sử dụng bộ giống chủ lực, giống mới ngắn ngày, cho năng suất, chất lượng cao.

+ Đối với sản xuất lúa, tập trung vào vụ Xuân và vụ Hè Thu; đẩy mạnh cơ giới hóa khâu thu hoạch, khâu làm đất để đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa vụ Xuân triển khai sản xuất vụ Hè Thu kịp thời.

+ Cây lạc: Tập trung sản xuất lạc thương phẩm, chú trọng vụ Xuân; khuyến khích tận dụng quỹ đất cây trồng cận trồng lạc vụ Hè Thu để tạo nguồn giống.

+ Cây Đậu: Sản xuất tập trung vụ Hè Thu.

+ Cây ngô: Phát huy kết quả đạt được tiếp tục chỉ đạo sản xuất thâm canh ngô (sử dụng các giống ngắn ngày để tăng vụ sản xuất, đưa lại hiệu quả kinh tế cao trên đơn vị diện tích... căn cứ nhu cầu thị trường bố trí sản xuất ngô nếp lấy bắp tươi, ngô lai sinh khối, ngô lấy hạt.

+ Khoai lang, rau màu các loại: Bố trí sản xuất cả 3 vụ trên đất chuyên khoai, rau, gắn với thực hiện chế độ luân canh, xen canh phù hợp trên từng chân đất để nâng cao hệ số sử dụng đất.

+ Đối với cam, bưởi Phúc Trạch: Chuẩn bị nguồn giống chất lượng, trồng mới vào vụ Xuân và Thu đông.

2.2. Công tác giống

- Giống cây trồng:

+ Giống lúa, ngô, đậu, lạc: Tiếp tục lựa chọn, đánh giá đưa các giống mới có năng suất, chất lượng, có tính kháng sâu bệnh cao, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng để bổ sung, thay thế một số giống hiện đang sử dụng. Riêng đối với cây lạc, đậu xanh cần chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn việc lựa chọn, bảo quản giữ hạt giống phục vụ sản xuất vụ tiếp theo.

+ Giống cây ăn quả: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nguồn gốc, quy trình sản xuất giống cam, bưởi, nhất là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống trên địa bàn. Khuyến cáo người sản xuất sử dụng giống ở những cơ sở đã được kiểm tra, công nhận giống đảm bảo chất lượng. Trung tâm Ứng dụng KHKT và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện phối hợp với các địa phương thống kê nhu cầu về cây giống để có kế hoạch chỉ đạo sản xuất giống cam, bưởi,... đáp ứng

đủ giống chất lượng phục vụ cho nhân dân sản xuất. Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án bảo tồn nguồn gen bưởi Phúc Trạch giai đoạn II.

- Giống vật nuôi:

+ Giống bò: Khuyến khích, phát triển đàn bò nái nền; chọn lọc các con nái tốt đảm bảo đủ điều kiện phối giống với bò lai Sind, tinh bò 3B chuyên thịt chất lượng cao để cải thiện chất lượng giống bò địa phương.

+ Giống lợn: Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai liên kết nuôi lợn thương phẩm giữa 02 trang trại lợn nái tại xã Hương Xuân và Hà Linh với các THT, HTX và hộ gia đình; khuyến khích tăng tổng đàn lợn nái ngoại quy mô nhỏ trong các hộ dân để bổ sung nguồn giống lợn đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc phục vụ sản xuất. Hạn chế mua giống lợn từ các địa phương khác tránh lây lan dịch bệnh (dịch tả lợn Châu Phi và dịch LMLM).

+ Giống hươu: Rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả đàn hươu để có cơ sở xây dựng kế hoạch tiếp tục phát triển chăn nuôi hươu trên địa bàn. Chọn lọc để nhân giống từ các mô hình đã phát huy hiệu quả; động viên, khuyến khích thải loại, thay mới con giống đối với những mô hình hiệu quả thấp; phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng cơ sở sản xuất hươu giống để cung cấp nguồn giống đảm bảo chất lượng phục vụ chăn nuôi.

+ Giống gia cầm: Chọn lọc, nâng cao chất lượng giống gia cầm địa phương phục vụ nhu cầu chăn nuôi đặc sản vùng miền; kết hợp lựa chọn, bổ sung nguồn giống từ địa phương khác để đáp ứng nhu cầu sản xuất của nhân dân, phù hợp với thị hiếu thị trường, gắn với phòng chống dịch bệnh.

2.3. Phương thức, quy trình sản xuất

- Trồng trọt: Tiếp tục chỉ đạo rà soát để chuyển đổi diện tích màu kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục ứng dụng và nhân rộng kỹ thuật kỹ thuật bao quả đối với cây ăn quả; triển khai có hiệu quả quy chế quản lý Chỉ dẫn địa lý bưởi Phúc Trạch, cam Khe Mây. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào quy trình sản xuất các loại cây trồng theo hướng VietGAP, hữu cơ. Tiếp tục đưa nhanh cơ giới hóa vào các khâu của sản xuất; phân đầu toàn huyện có trên 5 máy gặt đập liên hợp, 1.750 máy làm đất, 7.600 máy gặt cầm tay, 250 máy tuốt lúa; nâng tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất lên 90%, trong khâu thu hoạch (đối với lúa) lên 95%.

- Chăn nuôi: Tiếp tục phát triển chăn nuôi tập trung tại các vùng xa khu dân cư theo quy hoạch; khuyến khích giảm dần chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ trong khu vực dân cư; không tăng đàn, tái đàn khi chưa đáp ứng yêu cầu về an toàn dịch bệnh; tập trung chỉnh trang vườn hộ, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp lý, đảm bảo khoảng cách, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ nuôi tiên tiến, đảm bảo vệ sinh môi trường (sử dụng bể Biogas xử lý chất thải, đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học xử lý mùi hôi,...); chăn nuôi phải đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh để phát triển bền vững.

- Lâm nghiệp: Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi luật Lâm nghiệp và các văn bản liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Tập trung giải quyết tồn đọng, vướng mắc đối với hơn 1.900 ha diện tích đất, rừng để

giao cho người dân sản xuất. Phối hợp các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các xã tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ rừng tại gốc, phát hiện và xử lý các vụ khai thác, vận chuyển, kinh doanh lâm sản, động vật rừng trái phép; các vụ việc sẻ phát, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp thanh tra, kiểm tra làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi vi phạm. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phán ánh của công dân kịp thời và đúng theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, giám sát quy trình, quy phạm về trồng rừng, khai thác, tận thu thanh lý gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng của các chủ rừng; các Dự án có liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; chi trả dịch vụ môi trường rừng, các mô hình lâm nghiệp, trồng cây phân tán, sản xuất giống cây lâm nghiệp trên địa bàn. Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân được giao đất, giao rừng, nhất là các hộ gia đình được giao rừng tự nhiên theo Đề án 3952 nghiêm túc thực hiện công tác bảo vệ, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh, làm giàu rừng đúng quy định.

2.4. Hình thức tổ chức sản xuất

Tuyên truyền, vận động; tạo điều kiện thuận lợi (về cơ chế chính sách, đất đai, mặt bằng, môi trường sản xuất kinh doanh, ...) thành lập mới các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông, lâm nghiệp, nhất là triển khai dự án nuôi bò của Công ty Cổ phần sữa Việt Nam tại các xã: Hương Vĩnh, Hương Xuân. Soát xét, đánh giá những Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác đã thành lập, từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định nhằm phát huy và làm tốt việc liên kết chuỗi trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các hộ dân đảm bảo bền vững.

Khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế hộ; hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực nông thôn đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hàng hóa; quan tâm hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống nông lâm, thủy sản nhằm tạo ra hiệu quả cao trong sản xuất.

3. Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng

Huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng. Lồng ghép các các nguồn kinh phí hỗ trợ, các dự án, nguồn kinh phí theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa để xây dựng hệ thống giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án bảo tồn và nhân giống bưởi Phúc Trạch giai đoạn 2; các công trình thủy lợi đang xây dựng để đảm bảo phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2020. Tiếp tục huy động các chương trình dự án để nâng cấp một số công trình hồ đập như: Đập Nước Vàng, xã Hương Liên; đập Đá Bàn, Khe Ruộng, xã Hương Đô; đập Nhà Quan, xã Hương Vĩnh; đập Bắc, xã Phú Gia.... Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch, phát động phong trào kiên cố hóa kênh mương nội đồng năm 2020. Vận động nhân dân lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn cam, bưởi, chè góp phần sử dụng hiệu quả nguồn nước tưới, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng giá trị thu nhập. Gắn với xây dựng nông thôn mới tích cực kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân, con em xa quê, của người dân đóng góp nguồn lực xây dựng làm đường giao thông, kênh mương thủy lợi. Thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn hồ

đập, công trình thủy lợi để đảm bảo an toàn, nhất là trước mùa mưa lũ; chỉ đạo xử lý dứt điểm vi phạm liên quan đến bảo vệ an toàn công trình thủy lợi.

4. Chuyên giao ứng dụng KHCN trong sản xuất

- Kêu gọi đầu tư nghiên cứu, ứng dụng KHCN trong sản xuất, nhất là đối với cây ăn quả các loại, quy trình bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, chăn nuôi; nâng cao chất lượng nông sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, VietGAHP.

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển, quảng bá thương hiệu bưởi Phúc Trạch, cam Khe Mây và các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực; tích cực tham gia giới thiệu, quảng bá một số sản phẩm đặc sản lợi thế của Hương Khê tại các hội chợ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, người sản xuất tiếp cận thông tin, dự báo thị trường và giới thiệu, quảng bá sản phẩm để mở rộng thị trường. Đối với các sản phẩm đang có thị trường tốt, ổn định, có giá trị gia tăng cao như: Bò, gỗ nguyên liệu, Bưởi Phúc Trạch, cam, chè... cần tận dụng cơ hội để tổ chức phát triển sản xuất, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiếp tục phát triển thị trường tiêu thụ gắn với thực hiện chương trình OCOP. Đối với các sản phẩm chưa có thị trường ổn định như lợn, gia cầm, nhung hươu,... cần xây dựng chuỗi liên kết phát triển sản xuất, thúc đẩy thị trường mạnh hơn, tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường sản phẩm hàng hóa.

- Tiếp tục chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, các trang trại, vườn hộ được quan tâm đầu tư hệ thống tưới tiên tiến cho cây ăn quả, cây công nghiệp. Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn đến tận hộ dân để áp dụng rộng rãi kỹ thuật thụ phấn bổ sung, bao quả cho cây bưởi Phúc Trạch.

5. Thực hiện cơ chế, chính sách

Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đến tận người dân để tranh thủ, hấp thu tối đa các chính sách hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, các chương trình dự án, nguồn hỗ trợ khác đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp; ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện sửa chữa khắc phục cơ sở hạ tầng (các công trình thủy lợi, đường giao thông,... đã bị hư hỏng, xuống cấp).

Chỉ đạo các phòng, ngành liên quan căn cứ tình hình thực tế của huyện, tiếp tục nghiên cứu tham mưu ban hành các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, tùy theo thực tế sản xuất, hàng vụ, UBND huyện ban hành kịp thời các chính sách như: Kinh phí thực hiện phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất sau thiên tai; lồng ghép các chương trình dự án để hỗ trợ phát triển sản xuất...

6. Xây dựng, quản lý thương hiệu sản phẩm, thị trường, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên xây dựng chương trình tổ chức xúc tiến quảng bá các sản phẩm nông sản hàng hóa chất lượng, an toàn thực phẩm thông qua việc tham gia các hội chợ, các cuộc thi sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh và cả nước để kết nối các doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, khu vực và cả nước nhằm đẩy mạnh các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo xúc tiến, quảng bá. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ

chức xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu trên địa bàn huyện như: Cam Khe Mây, Bưởi Phúc Trạch và các loại nông sản khác.

Chú trọng phát triển các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực theo hướng VietGap, từng bước xây dựng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, hình thành các mô hình sản phẩm OCOP gắn với việc xây dựng, quảng bá thương hiệu, nâng cao giá trị gia tăng; kêu gọi, tạo mọi điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông theo hướng liên kết bền vững theo chuỗi giá trị hoặc liên kết một số khâu trong sản xuất, trong đó ưu tiên liên kết phát triển các sản phẩm có lợi thế như bò, bưởi Phúc Trạch, cam các loại... Tập trung chỉ đạo thành lập mới các mô hình sản xuất, phát triển các loại hình thức tổ chức sản xuất (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác) hoạt động có hiệu quả. Phát huy thị trường tiêu thụ sản phẩm sẵn có đối với các sản phẩm như bưởi Phúc Trạch, cam Khe Mây tại thông qua chuỗi siêu thị ở Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh...; tiếp tục quảng bá thương hiệu bưởi Phúc Trạch cam Khe Mây; mở rộng thị trường tiêu thụ với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của địa phương.

7. Tăng cường quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tiếp tục tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu hàng giả về giống, vật tư nông nghiệp; sử dụng sản phẩm có nguồn gốc; tuyên truyền tác hại của việc sử dụng giống, phân bón không đảm bảo chất lượng; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng thuốc BVTV, hóa chất, kháng sinh không đúng quy định... các văn bản hướng dẫn về điều kiện sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp (giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, các hóa đơn, chứng từ liên quan từng lĩnh vực ...) đến tận các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng.

Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành huyện để kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất của các xã, thị trấn, khắc phục triệt để tình trạng buông lỏng quản lý về VTNN. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ giống, vật tư nông nghiệp cung ứng trên địa bàn về nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ; hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định; xử lý hoặc tham mưu xử lý nghiêm, dứt điểm các cơ sở vi phạm; công khai rộng rãi các cơ sở đủ điều kiện và cơ sở không đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp để người dân biết, lựa chọn. Chỉ đạo, hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất theo quy hoạch, đảm bảo vệ sinh môi trường, nhất là trong chăn nuôi, hoạt động của các cơ sở giết mổ tập trung; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi. Tăng cường quản lý nhà nước về vệ sinh thú y, công tác tiêm phòng, giảm thiểu tối đa tình trạng phát sinh, lây lan dịch bệnh trên địa bàn

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2020 và chỉ tiêu định hướng đã được giao; xây dựng kế hoạch và đề án sản xuất từng vụ phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn và tổ chức quán triệt sâu rộng trong cán bộ và nhân dân thực hiện có hiệu quả; phân công cụ nhiệm vụ cụ

thể cho cán bộ từ xã, thị trấn đến thôn, tổ dân phố thực hiện tốt các chỉ tiêu được giao.

Phát động toàn dân thực hiện vệ sinh môi trường, tổ chức nạo vét kênh mương, tập trung làm đất, chuẩn bị giống và các điều kiện đảm bảo sản xuất vụ Xuân 2020 đạt kết quả cao nhất.

Chủ động và phối hợp với các ngành liên quan, tăng cường biện pháp quản lý Nhà nước, kiểm tra, giám sát việc cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc BVTV,.. trên địa bàn; đồng thời, xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm. Quan tâm kiện toàn, bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực nông nghiệp đảm bảo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các phòng, đơn vị liên quan

2.1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tham mưu, cụ thể hóa Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2020 bằng các Đề án sản xuất theo mùa vụ. Hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn, các ngành, hợp tác xã, đơn vị thủy nông xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất năm 2020. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, sinh trưởng phát triển của cây trồng, tham mưu kịp thời chỉ đạo sản xuất. Có phương án ứng phó kịp thời khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Tăng cường biện pháp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực chủ yếu như: Giống cây trồng, vật nuôi, thuốc BVTV, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y... Thống kê các tổ chức cá nhân thực hiện cung ứng giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện; tham mưu, giới thiệu các công ty cung ứng giống, vật tư có đủ tư cách pháp nhân và có uy tín chất lượng để tư vấn cho các xã, thị trấn; chỉ đạo đảm bảo đủ số lượng, chất lượng giống phục vụ sản xuất; tham mưu thành lập và chỉ đạo Đoàn kiểm tra liên ngành huyện, chủ động và phối hợp với các Đoàn liên ngành của tỉnh, UBND các xã, thị trấn kiểm tra chất lượng các loại giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Tham mưu kịp thời các văn bản bổ cứu, chỉ đạo sản xuất, phòng chống dịch bệnh, đói rét cho đàn gia súc, gia cầm; tổng hợp tình hình, báo cáo UBND huyện theo định kỳ và đột xuất. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức công tác nghiệm thu chính sách đảm bảo theo quy định. Phối hợp với các phòng, ngành liên quan, tham mưu đề xuất bổ sung, điều chỉnh chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2020

2.2. Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; tập huấn các tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ vào sản xuất kịp thời đến người dân; Tăng cường kiểm tra, điều tra, phát hiện và làm tốt công tác dự báo, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời, có hiệu quả. Ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyên môn và tham mưu kịp thời cho UBND huyện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, phòng chống dịch bệnh.

- Quản lý, phát huy cơ sở bảo tồn, nhân giống bưởi Phúc Trạch tại xã Phúc Trạch để cung ứng giống bưởi Phúc Trạch đảm bảo chất lượng phục vụ nhu cầu trồng mới của người dân.

Tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo Luật Thú y; phân công cán bộ thường xuyên bám sát địa phương để kiểm tra, kịp thời dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu làm thay đổi thời tiết, tạo điều kiện thuận lợi phát sinh nhiều chủng bệnh mới; khuyến cáo và hướng dẫn người dân sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, các biện pháp phòng trừ dịch bệnh đạt hiệu quả. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, thuốc thú y trên địa bàn; xử lý hoặc tham mưu xử lý các cơ sở vi phạm. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả công tác tiêm phòng (xác định là nhiệm vụ trọng tâm để phòng chống dịch trong chăn nuôi), phòng chống dịch đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi đang diễn biến hết sức phức tạp, nguy cơ lây lan ra diện rộng trên địa bàn là rất cao, chuẩn bị đầy đủ các loại hóa chất tiêu độc khử trùng để dập dịch khi có các ổ dịch xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y; quản lý, kịp thời tham mưu nội dung liên quan đến hoạt động của các cơ sở giết mổ tập trung; tham mưu tổ chức dập dịch và phục hồi môi trường sản xuất khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng liên quan tham mưu trình UBND huyện bố trí ngân sách ưu tiên phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2020; tập trung thẩm định giải ngân các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

2.4. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh:

Phối hợp chặt chẽ với các địa phương, chủ động kiểm tra, có kế hoạch tu sửa các công trình thủy lợi; tích trữ đủ nước để phục vụ sản xuất, phối hợp với các chủ thể hợp đồng xây dựng lịch tưới từng đợt cho từng loại cây trồng để các địa phương chủ động phối hợp tổ chức chỉ đạo thực hiện. Căn cứ khung lịch thời vụ và tình hình thực tế tại các địa phương, làm việc với UBND các xã, thị thống nhất, điều hành lịch tưới đảm bảo phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

2.5. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách và Xã hội, Ngân hàng Đầu tư phát triển: phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được có điều kiện vay vốn phát triển sản xuất theo chính sách của tỉnh đã ban hành.

2.6. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm văn hóa- truyền thông huyện: thông tin, phản ánh và tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2020; kịp thời đưa tin về các điển hình trong sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp để phổ biến, nhân rộng trong các địa phương.

3. Các Đoàn công tác của huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan

3.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên ra quân tổ chức sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt kết quả cao nhất.

3.2. Đề nghị Đoàn công tác theo Quyết định số 682-TB/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy phân công nhiệm vụ cho các thành viên tăng cường bám sát cơ sở phối hợp, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2020, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT
 - Ban Thường vụ Huyện ủy;
 - TT HĐND huyện;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
 - Thành viên UBND huyện;
 - Các phòng, ngành liên quan;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT, NN.
- } (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Kỳ